

Số: 1839/CTr - UBND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 6 năm 2011

**CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ TRẺ EM TỈNH PHÚ THỌ  
GIAI ĐOẠN 2011-2015**

Thực hiện Chỉ thị 1408/CT-TTg ngày 01 tháng 09 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ trẻ em; Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015; Kết luận số 11-KL/TU ngày 31/5/2011 của ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình Bảo vệ trẻ em Phú Thọ giai đoạn 2011-2015 như sau:

**Phần thứ nhất****TÌNH HÌNH TRẺ EM VÀ THỰC TRẠNG  
CÔNG TÁC BẢO VỆ TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2001-2010****I. Bối cảnh kinh tế-xã hội**

Phú Thọ là tỉnh miền núi, diện tích 3.528 Km<sup>2</sup>, dân số 1.313.926 người, gồm 20 dân tộc anh em cùng chung sống. Toàn tỉnh có 218/277 xã, thị trấn miền núi và 10/13 huyện miền núi trong đó có 43 xã đặc biệt khó khăn; huyện Tân Sơn là một trong 62 huyện nghèo của cả nước.

Những năm qua, nền kinh tế - xã hội của tỉnh ổn định, kinh tế tiếp tục tăng trưởng cao, đời sống các tầng lớp nhân dân đã được cải thiện rõ rệt, nhiều gia đình có thu nhập cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 31,08% năm 2005 xuống còn 10% năm 2010. Các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh được triển khai có hiệu quả đã giúp cho chục ngàn hộ gia đình thoát nghèo, tạo điều kiện cho trẻ em được chăm sóc tốt hơn và phát triển nhanh hơn. Cùng với những thành tựu kinh tế - xã hội, việc triển khai thực hiện các mục tiêu của chương trình hành động Vì trẻ em Phú Thọ giai đoạn 2006-2010 đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần

cho trẻ em. Sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc trẻ em ngày càng được xã hội quan tâm, trẻ em được chăm lo toàn diện về sức khỏe, học tập, vui chơi giải trí, phát triển tài năng; trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được giúp đỡ và tạo cơ hội cho các em hòa nhập cộng đồng. Ý thức, thái độ, hành vi của cộng đồng đối với trẻ em cũng đã thay đổi rõ rệt, đặc biệt là việc bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bị xâm hại, ngược đãi.

Tuy nhiên, do điểm xuất phát của nền kinh tế thấp, Phú Thọ vẫn là một tỉnh miền núi nghèo, trình độ dân trí không đều nên việc thực hiện quyền trẻ em theo luật định vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Do tác động mặt trái của cơ chế thị trường nên vẫn còn nhiều trẻ em đang phải sống trong môi trường có nguy cơ bị sao nhãng, ngược đãi, xâm hại, bạo lực và ít có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ phúc lợi xã hội.

## **II. Tình hình trẻ em.**

### **1. Tình hình trẻ em.**

Toàn tỉnh có 328.221 trẻ em dưới 16 tuổi, chiếm 24,98 % dân số. Do thành tựu của công cuộc đổi mới mang lại, đời sống của nhân dân trong tỉnh được cải thiện rõ rệt, trong đó có trẻ em.

#### **1.1. Về sức khỏe, dinh dưỡng trẻ em:**

Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được củng cố và tăng cường, các cơ sở y tế được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị; đội ngũ y, bác sỹ được tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng cơ bản nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân nói chung và trẻ em nói riêng. Đến năm 2010 toàn tỉnh đã có 100 % xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% trạm y tế có bác sỹ phục vụ; 100% thôn, bản có nhân viên y tế, 85% hộ dân được dùng nước sạch.

Công tác y tế dự phòng được chú trọng nên đã chủ động kiểm soát dịch bệnh. Chương trình tiêm chủng mở rộng, Ngày vi chất dinh dưỡng được duy trì có nề nếp, hàng năm trên 99% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng, đảm bảo đủ miễn dịch cơ bản, duy trì kết quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh và các bệnh thiếu Vitamin A ở

trẻ em, không có trẻ em tử vong do sỏi. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được đẩy mạnh đã góp phần nâng cao nhận thức, bổ xung kiến thức của nhân dân về làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, nuôi dạy trẻ em; 100% trẻ em dưới 6 tuổi đã được khám chữa bệnh không phải trả tiền. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 33,1% năm 2000 xuống còn 17,56 % năm 2010; tỷ lệ chết của trẻ em dưới 1 tuổi còn 7‰; tỷ số chết mẹ là 9,0/100.000 ca đẻ sống.

### **1.2. Về học tập cho trẻ em:**

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo của tỉnh đã phát triển mạnh theo hướng đa dạng hóa các loại hình và từng bước được xã hội hóa đã tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường. Mạng lưới trường, lớp học rộng khắp, gần dân và được tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; đội ngũ giáo viên các cấp học được tăng cường và chuẩn hóa; Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 89%, tiểu học 99,8%, trung học cơ sở 98,1%. Phong trào “Toàn dân đưa trẻ đến trường” được duy trì có nề nếp, tỷ lệ học sinh vào học các lớp đầu cấp ngày tăng hàng năm; chất lượng giáo dục toàn diện từng bước được nâng cao; tỷ lệ học sinh lưu ban, học sinh bỏ học giảm. Đảm bảo mọi trẻ em được hưởng quyền học tập.

### **1.3. Chăm sóc đời sống văn hóa tinh thần, vui chơi, giải trí cho trẻ em:**

Các hoạt động vui chơi, giải trí đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần cho trẻ em được gia đình và xã hội quan tâm hơn trước. Hệ thống các thiết chế văn hoá, thể thao từ tỉnh đến cơ sở được củng cố và tăng cường; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được triển khai thực hiện có hiệu quả góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, mạng lưới nhà văn hóa, thư viện, điểm bưu điện văn hóa xã phát triển rộng khắp thu hút trẻ em tham gia sinh hoạt và tập luyện.

Các hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao, tham quan du lịch dành cho trẻ em được các cơ quan đơn vị, cơ sở quan tâm, nhất là trong dịp hè, dịp Trung thu -

Ngày trẻ em Phú Thọ với các hình thức phong phú, phù hợp tâm lý lứa tuổi và có tính giáo dục cao đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho trẻ em.

## **2. Thực trạng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt:**

Toàn tỉnh có 10.075 trẻ em thuộc 10 đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, chiếm tỷ lệ 3,1% so với số trẻ em. Trong đó: trẻ mồ côi không nơi nương tựa, trẻ bị bỏ rơi: 436; Trẻ em khuyết tật: 6.394, trẻ em nạn nhân chất độc hóa học: 289; trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS: 43; trẻ em bị xâm hại tình dục: 09; trẻ em nghiện ma túy: 29; trẻ em phải làm việc xa gia đình: 129; trẻ em lang thang: 14. Toàn tỉnh có 43.864 trẻ em sống trong hộ nghèo; 301 trẻ em bị tai nạn thương tích.

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được gia đình và xã hội quan tâm hơn trước giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có nhiều cơ hội từng bước hoà nhập cộng đồng: Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa được nhận đỡ đầu, được đưa vào làng SOS và các cơ sở bảo trợ xã hội; hàng năm, nhân dịp Tết nguyên đán; Tháng hành động vì trẻ em, Trung thu - Ngày trẻ em Phú Thọ cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức nhiều đợt thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em khuyết tật được khám bệnh và chữa bệnh miễn phí, Phú Thọ cơ bản hoàn thành việc phẫu thuật miễn phí cho trẻ em khuyết tật có thể phẫu thuật được, các em được cấp xe lăn, phẫu thuật nụ cười, phẫu thuật mắt, phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng cho trẻ có tật về vận động. Chương trình học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được duy trì hàng năm giúp trẻ em tránh được nguy cơ bỏ học, vượt khó vươn lên học giỏi.

Trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em đối tượng bảo trợ được trợ cấp xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số được miễn giảm học phí, trợ giúp pháp lý miễn phí và cấp thẻ bảo hiểm y tế. Các vụ xâm hại tình dục trẻ em được phát hiện và xử lý nghiêm.

## **III. Thực trạng công tác bảo vệ trẻ em**

### **1. Công tác chỉ đạo và điều hành.**

Các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã thường xuyên quan tâm, tăng cường chỉ đạo, xây dựng và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đối với

công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Ngày 12/10/2000, Tỉnh uỷ Phú Thọ đã xây dựng Kế hoạch hành động số 28-KH/TU chỉ đạo các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh xây dựng kế hoạch hành động và triển khai đến các cấp uỷ ở cơ sở xã, phường, thị trấn thực hiện Chỉ thị 55-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Sau khi được HĐND tỉnh (Khóa XV) phê duyệt, ngày 20/3/2003. UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành Văn bản số 458-CTr/UB về “Chương trình hành động Vì trẻ em Phú Thọ giai đoạn 2001-2005” nhằm cụ thể hoá các mục tiêu, giải pháp để thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động Quốc gia "Vì trẻ em giai đoạn 2001-2005" và Kế hoạch hành động số 28-KH/TU của Tỉnh uỷ.

Ngày 9/01/2006, UBND tỉnh đã ra văn bản chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 55-CT/TW giai đoạn 2001-2006 ở tất cả các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Ngày 9/11/2006, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 2236-CTr/UBND về "Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006-2010" nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 55-CT/TW của Bộ Chính trị.

Tỉnh uỷ đã tổng kết 6 năm thực hiện Chỉ thị 55-CT/TW của Bộ Chính trị; đồng thời đề ra những nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em giai đoạn 2006-2010 trên địa bàn tỉnh.

Các cấp uỷ Đảng cơ sở cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và phân công đảng viên thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đồng thời thường xuyên kiểm tra, theo dõi và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn; lồng ghép việc đánh giá kết quả hàng năm với các cơ sở đảng và đảng viên.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, các sở, ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ, đồng bộ; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình để đề ra nhiệm vụ cụ thể về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo

dục trẻ em cho từng giai đoạn; thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các mục tiêu vì trẻ em trên địa bàn tỉnh.

## **2. Tổ chức cán bộ và kinh phí**

### **2.1. Tổ chức cán bộ**

Do sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức bộ máy làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã có nhiều biến động.

Trước năm 2008, Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em cấp huyện có từ 5 - 7 cán bộ, trong đó có 1 hoặc 2 cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, cấp xã có 01 cán bộ chuyên làm công tác Dân số, Gia đình và Trẻ em. Toàn tỉnh có 3.468 cộng tác viên ở khu dân cư được hưởng phụ cấp từ chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình. Mạng lưới rộng khắp, gần dân nên nắm chắc tình hình đối tượng giúp cho chính quyền nắm bắt và xử lý thông tin hiệu quả. Từ năm 2008, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được giao cho ngành Lao động Thương binh và Xã hội, cấp huyện cử 01 cán bộ kiêm nhiệm, cấp xã do cán bộ văn hóa- xã hội kiêm nhiệm, không duy trì được mạng lưới cộng tác viên ở khu dân cư.

Năm 2008, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội chỉ đạo xây dựng thí điểm tại Phú Thọ hệ thống bảo vệ trẻ em tại cộng đồng. Mô hình thực hiện ở 8 xã với 140 cộng tác viên. Sau 3 năm triển khai bước đầu đạt kết quả tốt. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và trợ giúp kịp thời, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị sao nhãng được trợ giúp góp phần giảm thiểu trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

### **2.2. Kinh phí:**

Thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình hành động Vì trẻ em Phú Thọ giai đoạn 2006-2010, từ năm 2006 đến 2011, mỗi năm ngân sách tỉnh chi 500 triệu đồng cho công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Từ năm 2008, 500 triệu đồng chi cho bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới. Kinh phí này tập trung vào công tác tuyên truyền trong dịp Tháng hành động vì trẻ em, Trung thu - Ngày trẻ em

Phú Thọ nhằm thay đổi hành vi về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Từ năm 2008, Trung ương hỗ trợ kinh phí dành cho công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, mỗi năm 450 triệu đồng.

Tổ chức Plan- vùng dự án Phú Thọ triển khai chương trình “Phát triển cộng đồng- hỗ trợ trẻ em” chủ yếu tập trung hỗ trợ trực tiếp tại các xã vùng dự án Plan đồng thời hỗ trợ các ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Giáo dục, Lao động-TB&XH, Y tế, Tư pháp trong công tác truyền thông và xây dựng mô hình. Các tổ chức quốc tế, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh hỗ trợ trực tiếp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thông qua những chương trình, dự án cụ thể như: Chương trình Sữa “Vươn cao Việt Nam”, phẫu thuật khe hở môi, vòm miệng, cấp xe lăn, phẫu thuật tim, phẫu thuật cơ Delta...

### **3. Kết quả công tác bảo vệ trẻ em giai đoạn 2001-2010.**

Hiệu quả của các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh đã góp phần nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân trong đó có trẻ em. Tỉnh Phú Thọ đã đạt mức sinh thay thế năm 2003, quy mô gia đình ít con đã được sự đồng thuận của đông đảo nhân dân trong tỉnh, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là mối quan tâm lớn, thường xuyên của mỗi bậc cha mẹ, mỗi gia đình và cộng đồng, các quyền cơ bản của trẻ em được đảm bảo: Trẻ em được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám chữa bệnh không phải trả tiền, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm; tỷ lệ chết của trẻ em dưới 1 tuổi giảm. Trẻ em được đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập, được chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, vui chơi giải trí. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được gia đình và xã hội quan tâm hơn trước. Các vụ vi phạm quyền trẻ em được phát hiện và xử lý kịp thời. Trong môi trường an toàn và lành mạnh, trẻ em Phú Thọ có nhiều cơ hội phát triển nhanh, đạt thành tích cao trong học tập, đem lại niềm vui, niềm vinh dự cho gia đình và địa phương.

### **4. Những hạn chế trong công tác bảo vệ trẻ em**

4.1. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giảm nhưng chưa bền vững, việc tiếp cận với các dịch vụ phúc lợi xã hội đang có dành cho trẻ em vẫn còn khó khăn. Trẻ em có

hoàn cảnh đặc biệt còn gặp nhiều khó khăn cả về vật chất và tinh thần, thiếu cơ hội phát triển bình đẳng như các em bình thường khác.

Tình trạng sao nhãng, trừng phạt, bạo lực, xâm hại đối với trẻ em vẫn xảy ra ngay tại gia đình và cộng đồng; các hành vi xâm hại tình dục vẫn xảy ra. Theo số liệu của Công an tỉnh, từ năm 1998 đến năm 2010 có 198 vụ xâm hại trẻ em; trong đó: hiếp dâm trẻ em: 98; giao cấu với trẻ em: 08; dâm ô với trẻ em: 06; cố ý gây thương tích trẻ em: 61, cướp tài sản của trẻ em: 01; buôn bán trẻ em: 01.

Tình trạng trẻ em lười học, chơi game, trẻ em có biểu hiện hư, vi phạm pháp luật là mối quan tâm lo lắng thường xuyên của mỗi gia đình và cộng đồng. Từ năm 1998 đến năm 2010 tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên xảy ra 447 vụ với 528 em trong đó đã truy tố 451 em gồm các tội danh: giết người 13 vụ, giết người cướp tài sản: 3 vụ, cướp tài sản: 53 vụ, cướp giật tài sản: 10 vụ, cưỡng đoạt tài sản 41 vụ, hiếp dâm trẻ em 9 vụ, cố ý gây thương tích 58 vụ, trộm cắp tài sản 201 vụ và các tội khác 59 vụ.

Trẻ em bị nhiễm HIV hoặc sống trong gia đình có người nhiễm HIV vẫn bị kỳ thị, phân biệt đối xử, tính đến 31/12/2010 tỉnh Phú Thọ có 45 trẻ em nhiễm HIV, chủ yếu bị lây nhiễm từ mẹ sang con và dùng bơm kim tiêm không an toàn. Đến nay đã có 12 em tử vong do HIV/AIDS.

Trẻ em lao động sớm, trẻ em làm việc xa gia đình có biểu hiện tăng, có nguy cơ tiếp tục bị tổn thương và thiếu cơ hội tiếp cận phúc lợi xã hội.

#### 4.2. Một số nơi môi trường sống chưa an toàn và thân thiện với trẻ em.

Vai trò của gia đình trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em chưa được đề cao. Nhận thức, kiến thức và kỹ năng bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em của cha mẹ, người chăm sóc trẻ và của bản thân các em còn nhiều bất cập. Khả năng bảo vệ trẻ em ngay tại gia đình và cộng đồng còn hạn chế, trẻ em dễ trở thành nạn nhân của các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục và dễ bị tổn thương hoặc vi phạm pháp luật. Trẻ em trong các gia đình nghèo đông con kinh tế khó khăn; cha mẹ ly hôn, ly thân; cha mẹ mắc các tệ nạn xã hội...dễ dẫn đến việc trẻ em bỏ học, lang thang kiếm sống,



bị dụ dỗ, lừa gạt dẫn đến vi phạm pháp luật hoặc bị xâm hại. Sự thiếu hiểu biết về pháp luật, thiếu trách nhiệm của một số gia đình cũng tạo ra sự mất an toàn cho trẻ em ngay trong chính gia đình của mình. Việc giáo dục ý thức công dân đạo đức và kỹ năng sống cho trẻ em trong trường học, cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức; sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ, hoạt động của các tổ chức Đoàn, Đội mới được quan tâm ở trong nhà trường, các hoạt động ngoài nhà trường chưa được quan tâm đúng mức nên chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng phong phú của trẻ em.

Môi trường xã hội hiện nay tạo nhiều cơ hội cho trẻ em phát triển nhanh chóng nhưng tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến trẻ em dễ bị bạo lực, bị xâm hại và vi phạm pháp luật: Trò chơi điện tử, đồ chơi kích động bạo lực, tranh ảnh, sách báo, internet với nội dung xấu, phim ảnh bạo lực, khiêu dâm... cùng với sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường đã tác động mạnh đến tư tưởng, tình cảm và lối sống của trẻ em. Nhiều em bị kích động, bắt chước làm theo đã gây ra một số vụ án đặc biệt nghiêm trọng. Việc tạo cho trẻ em một môi trường an toàn, thân thiện cho trẻ em, tạo các điều kiện vui chơi, giải trí lành mạnh cho sự phát triển năng khiếu chưa được quan tâm đúng mức. Nhà văn hóa, sân chơi cho trẻ em ngày càng bị thu hẹp... cũng là một trong những nguyên nhân sâu xa dẫn đến áp lực tâm lý xã hội của người dân và của trẻ em không được giải tỏa. Nhiều hoạt động xã hội còn mang nặng tính hình thức, chưa tạo ra khí thế thi đua, tác động mạnh đến việc giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách của trẻ em.

4.3. Hệ thống bảo vệ trẻ em và mạng lưới dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa đáp ứng nhu cầu.

Đến nay, tỉnh Phú Thọ chưa có hệ thống bảo vệ trẻ em, do vậy việc phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp để giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ và trợ giúp phục hồi tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chưa hiệu quả, mạng lưới dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa đồng bộ, thiếu tính liên kết chặt chẽ và chưa được phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan chức năng, các dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa đầy đủ và chưa liên tục; đặc biệt là các dịch vụ phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm

đề loại bỏ các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em. Chưa có sự gắn kết chặt chẽ theo quy trình, chức năng giữa các hoạt động: truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ, thầy cô giáo và trẻ em; tư vấn, tham vấn, trị liệu phục hồi tâm lý, phục hồi thể chất. Đặc biệt sự kết nối các nhiệm vụ, hoạt động và dịch vụ bảo vệ trẻ em giữa các ngành trong việc quản lý ca, chuyển tuyến đối với trẻ em có nguy cơ cao, bị tổn hại và tạo dựng môi trường sống an toàn cho trẻ em còn lỏng lẻo, thiếu đồng bộ.

### **5. Nguyên nhân hạn chế trong công tác bảo vệ trẻ em.**

Hệ thống chuyên trách, cơ chế phối hợp trong bảo vệ trẻ em chưa thống nhất và hiệu quả, mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ trẻ em ở khu dân cư ngừng hoạt động; thiếu cán bộ xã có tính chuyên nghiệp; nhận thức của các gia đình, cộng đồng về vấn đề bảo vệ trẻ em chưa đầy đủ, nhiều thói quen phong tục tập quán có hại cho trẻ em còn khá phổ biến; không ít gia đình còn thiếu hiểu biết về đặc điểm tâm, sinh lí trẻ em, chưa dành thời gian thỏa đáng quan tâm đến sự phát triển của con em mình. Tính chủ động của trẻ em để tự bảo vệ chưa cao, do còn non nớt về thể chất và tinh thần nên trẻ dễ bị tổn thương và chịu tác động lớn của các yếu tố tiêu cực trong cơ chế thị trường. Nhận thức trách nhiệm bảo vệ trẻ em của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế; có sự phân hóa về điều kiện sống, điều kiện phát triển của trẻ em.

### **6. Bài học kinh nghiệm:**

*Một là:* Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên có tính quyết định đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Thường xuyên củng cố và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của hệ thống tổ chức làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em; việc cụ thể hóa các mục tiêu vì trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương kết hợp với việc kiểm tra, giám sát thường xuyên là yếu tố quan trọng đảm bảo sự thắng lợi và tính

bền vững của chương trình; đặc biệt là phát huy vai trò của cán bộ chuyên trách cấp xã và cộng tác viên ở khu dân cư.

*Hai là:* Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em là giải pháp hàng đầu làm chuyển biến nhận thức và hành động của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, của gia đình và cộng đồng góp phần xã hội hóa công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Hình thức truyền thông trực tiếp nhằm nâng cao nhận thức, bổ sung kiến thức, thay đổi hành vi của các bậc cha mẹ, của gia đình, cộng đồng là giải pháp quan trọng, trực tiếp ảnh hưởng đến đời sống mọi mặt của trẻ em.

*Ba là:* Sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa ngành Lao động-Thương binh và Xã hội với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh, sự sáng tạo, chủ động, tích cực của từng thành viên trong quá trình phối hợp hành động là yếu tố rất quan trọng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

*Bốn là:* Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực kết hợp với đẩy mạnh hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em các cấp là điều kiện quan trọng để thực hiện các mục tiêu chương trình; trong đó cần tập trung nguồn lực cho các mục tiêu, các đối tượng và địa bàn ưu tiên.

## **Phần thứ hai**

### **CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ TRẺ EM**

#### **GIAI ĐOẠN 2011 -2015**

##### **I. Mục tiêu của chương trình.**

##### **1. Mục tiêu tổng quát.**

Tạo điều kiện bình đẳng về môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em phát triển và được bảo vệ. Hỗ trợ phòng ngừa, ngăn chặn và loại bỏ nguy cơ tổn hại đối với trẻ em và vị thành niên trên địa bàn; giảm thiểu tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực. Trợ giúp, phục hồi kịp thời cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực, tạo cơ hội để các em được tái hoà nhập cộng đồng và bình đẳng về cơ hội phát triển.

**2. Mục tiêu cụ thể.**

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống dưới 1,5% so với số trẻ em.
- 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển.
- 80% trẻ em được phát hiện có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được can thiệp để giảm thiểu, loại bỏ nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.
- Giảm thiểu số trẻ em và vị thành niên vi phạm pháp luật.
- Giảm trẻ em bị xâm hại và tổn thương về phẩm chất, thể xác; khắc phục dần tình trạng mất cân đối về giới tính với trẻ.
- Hình thành đội ngũ công tác viên bảo vệ trẻ em tại khu dân cư, mỗi khu dân cư có ít nhất một công tác viên bảo vệ trẻ em.
- Xây dựng Trung tâm công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh và đưa vào hoạt động có hiệu quả hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

**II. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện.****1. Đối tượng của chương trình:**

- Trẻ em;
- Ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực;
- Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật.

**2. Phạm vi của chương trình:**

Chương trình được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, khu đô thị, khu công nghiệp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

**3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2011 đến năm 2015.**

---

---

**III. Nội dung của chương trình.****1. Dự án 1: Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội.**

- Mục tiêu của dự án:

100% nhà trường. 90% gia đình, cộng đồng xã hội và trẻ em được nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em.

Phạm vi thực hiện dự án:

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, khu đô thị, khu công nghiệp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

- Nội dung của dự án:

Hàng năm, tổ chức các chiến dịch truyền thông nhằm tạo môi trường quan tâm và thúc đẩy sự thay đổi về nhận thức của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ trẻ em. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các chương trình, sản xuất các sản phẩm truyền thông về bảo vệ trẻ em nhằm thay đổi hành vi của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em về bảo vệ trẻ em. Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học về bảo vệ trẻ em có sự tham gia của cộng đồng, các thành viên gia đình, giáo viên và trẻ em.

Cơ quan thực hiện dự án: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị.

**2. Dự án 2: Duy trì và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em:**

Mục tiêu của dự án:

- 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ tỉnh đến cấp huyện được nâng cao năng lực về quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- 60% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cấp xã và cộng tác viên, tình nguyện viên ở khu dân cư được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em.

Phạm vi thực hiện dự án:

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Nội dung của dự án:

- Hình thành đội ngũ cộng tác viên bảo vệ trẻ em ở khu dân cư gồm: cán bộ phụ nữ, cán bộ đoàn, nhiệt tình, tâm huyết, am hiểu tâm lý trẻ và tình nguyện tham gia chương trình.

- Khảo sát nhu cầu, nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em và đội ngũ cộng tác viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở khu dân cư.

- Kiểm tra và đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở các cấp, đội ngũ cộng tác viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở khu dân cư.

- Hỗ trợ thù lao hàng tháng cho cộng tác viên bảo vệ trẻ em khu dân cư.

Cơ quan thực hiện Dự án: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị.

### **3. Dự án 3: Xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.**

Mục tiêu của dự án:

Xây dựng Trung tâm công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh và văn phòng công tác xã hội cấp huyện, tổ chức vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, bao gồm:

- Ban điều hành và nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh; Trung tâm công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh;
- Ban điều hành và nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện;
- Ban bảo vệ trẻ em cấp xã; điểm tư vấn ở cộng đồng, trường học; mạng lưới cộng tác viên ở khu dân cư.

Phạm vi thực hiện dự án: Cấp tỉnh và 02 huyện.

Nội dung của dự án:

- Thành lập Ban điều hành, nhóm công tác liên ngành cấp tỉnh, huyện; Ban bảo vệ trẻ em cấp xã, mạng lưới cộng tác viên khu dân cư.
- Tổ chức các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em ở các địa phương: Trung tâm công tác xã hội cấp tỉnh, Văn phòng tư vấn cấp huyện, điểm tư vấn cộng đồng, trường học.
- Tổ chức tập huấn và bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.
- Tổ chức các hoạt động cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em như: bảo đảm sự an toàn cho trẻ em; tư vấn, tham vấn, trị liệu phục hồi tâm lý, thể chất trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực tiếp cận với các dịch vụ giáo dục, y tế, các phúc lợi xã hội khác khi có nhu cầu; trợ giúp các em và gia đình các em cũng như cộng đồng loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ dẫn đến bị ngược đãi, xâm hại, bóc lột, bạo lực, sao nhãng và rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.
- Trợ giúp nâng cao năng lực cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, cộng đồng về bảo vệ trẻ em, kỹ năng làm cha mẹ; nâng cao kỹ năng tự bảo vệ của trẻ em.

Cơ quan thực hiện dự án:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị.

#### **4. Dự án 4. Xây dựng và nhân rộng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng:**

Mục tiêu của dự án:

- Trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thông qua 4 mô hình.
- 80% trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chỉnh hình và phục hồi chức năng, giáo dục và các dịch vụ công cộng;
- 90% trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa được chăm sóc;
- Giảm hàng năm 10% số trẻ em bị xâm hại, xâm hại tình dục, bị bạo lực;
- 100% trẻ em được phát hiện bị xâm hại, xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực được can thiệp, trợ giúp.

Phạm vi thực hiện dự án:

Tại 20 xã lựa chọn thuộc địa bàn thực hiện phù hợp với từng mục tiêu của mô hình.

#### **Nội dung của dự án (gồm 4 mô hình):**

##### **4.1. Mô hình 1: Trợ giúp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật dựa vào cộng đồng.**

Nội dung hoạt động:

Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng cần thiết để hòa nhập cộng đồng cho trẻ em khuyết tật. Tổ chức các lớp hướng nghiệp dạy nghề cho trẻ em khuyết tật còn khả năng lao động và có nhu cầu học nghề phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Hỗ trợ các trẻ em đã qua học nghề tự tạo việc làm phù hợp hoặc vận động các doanh nghiệp nhận và sử dụng lao động khi các em đã thành nghề và đến tuổi lao động. Hỗ trợ học tập cho trẻ em khuyết tật tại các lớp hòa nhập và lớp chuyên biệt.



Xây dựng và triển khai mô hình gia đình chăm sóc thay thế cho trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật như: nhận con nuôi, nhận nuôi dưỡng, nhận đỡ đầu. Tổ chức các hoạt động tư vấn, tham vấn; trợ giúp trẻ em về đời sống lúc khó khăn, trợ giúp về y tế, giáo dục và tiếp cận các phúc lợi xã hội khác. Tổ chức tập huấn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em những kiến thức cần thiết trước khi nhận nuôi trẻ em mồ côi, trẻ khuyết tật.

Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành; các huyện, thành, thị.

**4.2. Mô hình 2: Duy trì và nhân rộng mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em lang thang, trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại dựa vào cộng đồng.**

+ Nội dung hoạt động: Tổ chức các lớp đào tạo cho trẻ em lang thang, trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại và nhóm có nguy cơ cao về các kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng tự bảo vệ mình và các bạn khỏi bị ngược đãi, xâm hại và bóc lột, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội ở cộng đồng. Tổ chức các hoạt động tư vấn, tham vấn tại gia đình để vận động trẻ em lang thang hồi gia. Trợ giúp trẻ em về đời sống lúc khó khăn, trợ giúp trẻ em hồi gia, trợ giúp tiếp cận giáo dục nếu bỏ học hoặc có nguy cơ bỏ học, trợ giúp tiếp cận với các dịch vụ y tế khi cần thiết. Tổ chức các lớp hướng nghiệp, học nghề và trợ giúp các em tự tạo việc làm khi đến tuổi lao động và tiếp cận các phúc lợi xã hội khác. Triển khai các hoạt động phục hồi tâm lý và thể chất cho trẻ em lang thang, trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại. Trong trường hợp trẻ em bị bạo lực xâm hại tình dục ở gia đình, nơi lao động có thể trợ giúp chuyển gửi khi cần thiết và kết nối các dịch vụ trợ giúp khác, kể cả trong trường hợp phải tách trẻ em tạm thời ra khỏi gia đình cha mẹ đẻ, tìm kiếm gia đình chăm sóc thay thế.

+ Địa bàn thực hiện: Tập trung vào các huyện, thành, thị nơi có đông đối tượng trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại.

Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị.

#### **4.3. Mô hình thứ 3: Duy trì và nhân rộng mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục, bị bạo lực dựa vào cộng đồng.**

+ Nội dung hoạt động: Tổ chức các hoạt động trị liệu tâm lý và phục hồi sức khỏe cho trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực; trợ giúp các em trong quá trình trị liệu tâm lý và phục hồi sức khỏe. Tổ chức các lớp đào tạo về các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng tự bảo vệ mình cho trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực. Tổ chức các hoạt động phục hồi sức khỏe, phục hồi tâm lý cho trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực và kết nối với các dịch vụ bảo vệ trẻ em khi cần thiết. Các hoạt động tư vấn, tham vấn; trợ giúp trẻ em về đời sống lúc khó khăn, trợ giúp về y tế, giáo dục và giúp các em tiếp cận các phúc lợi xã hội. Trợ giúp gia đình các em tăng cường khả năng chăm sóc bảo vệ các em thông qua các hoạt động tập huấn tại địa phương; trợ giúp các gia đình chăm sóc thay thế trong trường hợp phải tách trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực khỏi gia đình cha mẹ đẻ.

+ Địa bàn thực hiện: Địa bàn có nhiều đối tượng trẻ em lao động sớm, trẻ em lao động xa gia đình, trẻ em bị bạo lực, bị ngược đãi.

Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị.

#### **4.4. Mô hình 4: Phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng.**

+ Nội dung hoạt động: Tổ chức các hoạt động trị liệu tâm lý và phục hồi sức khỏe cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật; trợ giúp các em trong quá trình trị liệu phục hồi tâm lý và phục hồi sức khỏe. Xây dựng các câu lạc bộ trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, các điểm trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; tổ chức mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên đã được đào tạo, làm nòng cốt cho chiến dịch trợ giúp trẻ em vi phạm pháp luật thông qua đó giáo dục vận động các em tái hòa nhập cộng đồng. Tổ chức các lớp đào tạo về các kiến thức, kỹ

năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng tự bảo vệ mình cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật. Tổ chức các lớp hướng nghiệp, học nghề cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật khi các em đã hoàn thành việc giáo dục tập trung và các em được giáo dục tại cộng đồng. Tập huấn nhằm nâng cao kiến thức về tâm sinh lý của trẻ em; các quy định của pháp luật có liên quan đến quyền được bảo vệ của trẻ em thuộc các lĩnh vực hình sự, hành chính; kỹ năng giao tiếp, giúp đỡ trẻ em làm trái pháp luật; tư vấn về tâm lý, pháp luật cho các bậc phụ huynh; các biện pháp tuyên truyền, vận động, chống mọi hình thức phân biệt, đối xử với trẻ em làm trái pháp luật; quy trình triển khai mô hình thí điểm trợ giúp trẻ em làm trái pháp luật phù hợp với điều kiện của địa phương.

Tổ chức tập huấn cho 5 nhóm đối tượng thuộc địa bàn thí điểm gồm: Cán bộ chủ chốt (cấp ủy, chính quyền, công an, lao động- TBXH, tư pháp, thanh niên, phụ nữ); cha mẹ, người có trách nhiệm nuôi dưỡng trẻ; thầy cô giáo; các tình nguyện viên, cộng tác viên; trẻ em đã có hành vi vi phạm pháp luật.

Địa bàn thực hiện: Lựa chọn địa phương có nhiều người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

Cơ quan thực hiện Dự án: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị.

#### **4.5. Dự án 5: Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em:**

Mục tiêu của dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, làm cơ sở để đánh giá tình hình thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Hoàn thiện chế độ ghi chép ban đầu và báo cáo thống kê chuyên ngành bảo vệ trẻ em theo hai hệ thống liên kết: hệ thống dữ liệu tại cấp cộng đồng và hệ thống dữ liệu dịch vụ công về bảo vệ trẻ em.

Ứng dụng phần mềm xử lý, lưu trữ thông tin, số liệu:

Xây dựng hệ thống phần mềm xử lý, lưu trữ thông tin, số liệu thu thập được và phân tích, đáp ứng nhu cầu quản lý hệ thống và cung cấp số liệu cho các cơ quan quản lý liên quan.

Tổ chức thu thập, lưu trữ thông tin, số liệu: Tổ chức thu thập thông tin theo ngành Lao động Thương binh và xã hội từ cộng đồng tại các huyện, thành, thị và các ngành Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông và các cơ quan hữu quan khác; tổ chức thu thập thông tin thông qua hệ thống ghi chép dữ liệu của hệ thống dịch vụ; tổ chức khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu ban đầu ở các địa phương triển khai thí điểm hệ thống bảo vệ trẻ em. Tổ chức đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ. Khảo sát trọng điểm để bù đắp các thông tin còn thiếu hoặc không thể thu thập được từ hệ thống báo cáo định kỳ.

Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em trong việc thu thập, cập nhật thông tin vào sổ ghi chép ban đầu, nâng cao chất lượng thông tin, số liệu.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Cục Thống kê.

#### **IV. Kinh phí thực hiện chương trình.**

- Kinh phí thực hiện Chương trình được huy động từ các nguồn vốn: ngân sách trung ương; ngân sách địa phương và các nguồn lực khác.

- Tổng kinh phí thực hiện Chương trình: 52,55 tỷ đồng.

+ Ngân sách trung ương: 39,55 tỷ đồng

+ Ngân sách địa phương: 9 tỷ đồng

+ Huy động từ các nguồn lực khác: 4 tỷ đồng

#### **V. Giải pháp thực hiện.**

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước đối với công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em

nhất là Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm tạo sự chuyên môn mạnh mẽ về nhận thức và hành động cụ thể, nâng cao trách nhiệm của gia đình, cơ quan nhà nước, nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng đối với công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội để nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện sống phát triển trẻ em, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội.

4. Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và năng lực quản lý của hệ thống làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ tỉnh đến cơ sở.

5. Tăng mức đầu tư kinh phí của nhà nước, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài tỉnh để thực hiện có hiệu quả Chương trình bảo vệ trẻ em.

## **VI. Tổ chức thực hiện chương trình:**

**1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội** chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, các cơ quan và tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện thành thị: Xây dựng kế hoạch thực hiện và điều phối các hoạt động của chương trình; chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện dự án đã được phân công trong chương trình theo quy định hiện hành; phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng đề án trình UBND tỉnh thành lập Trung tâm công tác xã hội trẻ em tỉnh và hình thành đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện chương trình và định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức tổng kết việc thực hiện Chương trình vào cuối năm 2015.

**2. Sở Tư pháp:** Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quản lý hộ tịch, tuyên truyền phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý; chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện dự án đã được phân công trong chương trình.

**3. Công an tỉnh:** Lồng ghép việc triển khai thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015 với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2011 - 2015 sau khi được phê duyệt; chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện dự án đã được **phân công trong chương trình.**

**4. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, không có bạo lực; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng việc rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh trong nhà trường; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, đẩy mạnh trường đạt chuẩn quốc gia.

**5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa, các dịch vụ vui chơi, giải trí dành cho trẻ em, tăng cường công tác quản lý nhà nước về gia đình, đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

**6. Sở Nội vụ** chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Trình UBND và HĐND tỉnh thành lập trung tâm công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh và biên chế công chức, viên chức làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; giao biên chế công chức làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn các địa phương bố trí người làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở xã, phường, thị trấn.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông** chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tăng cường công tác thanh tra, kiểm

tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên internet dành cho trẻ em và liên quan đến trẻ em; xử lý nghiêm những hành vi sản xuất, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm thông tin dành cho trẻ em có nội dung đồi trụy, kích động bạo lực.

**8. Sở Y tế:** Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em của hộ gia đình nghèo; phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật; thực hiện thí điểm một số loại hình dịch vụ y tế hỗ trợ khẩn cấp cho trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực.

**9. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính hàng năm tham mưu UBND tỉnh đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch giao chỉ tiêu nhà nước của ngành và cấp huyện. Cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện chương trình; huy động nguồn vốn hỗ trợ quốc tế (ODA) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**10. Sở Tài chính:** Hàng năm bố trí kinh phí thực hiện chương trình; chủ trì hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

**11. Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh** và các cơ quan thông tin đại chúng khác: Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

**12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị:** Xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả chương trình này với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tiếp tục xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em;

Hàng năm bố trí ngân sách của địa phương triển khai và thực hiện chương trình trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

**13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** và các đoàn thể thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai

chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, bổ sung kiến thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong đoàn viên, hội viên tổ chức mình; tham gia xây dựng chính sách, quản lý nhà nước, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai, đôn đốc thực hiện chương trình này, tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Dân Mạc (Đã ký)**



**UBND TỈNH PHÚ THỌ****TRẺ EM CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ**

Phân theo đối tượng. Tính đến hết 2010:

*ĐVT: Trẻ em*

STT	Tên đơn vị	Trẻ em dưới 16 tuổi	TE có HCĐB	TE thuộc đối tượng ND 67/ND-CP được hưởng theo ND 13/2010/ND-CP
1	TP Việt Trì	42,308	1,037	73
2	TX Phú Thọ	15059	420	45
3	Huyện Đoan Hùng	25836	852	51
4	Huyện Hạ Hoà	25466	768	69
5	Huyện Thanh Ba	24918	768	55
6	Huyện Phù Ninh	22939	470	69
7	Huyện Yên Lập	22171	802	48
8	Huyện Cẩm Khê	33961	1211	76
9	Huyện Tam Nông	19492	752	98
10	Huyện Lâm Thao	24037	750	65
11	Huyện Thanh Sơn	31265	851	99
12	Huyện Thanh Thủy	20415	676	66
13	Huyện Tân Sơn	20354	718	179
<b>Tổng cộng</b>		<b>328,221</b>	<b>10,075</b>	<b>993</b>

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ TRẺ EM TỈNH PHÚ THỌ  
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Dự án	Kinh phí	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	<b>DỰ ÁN 1: Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội</b>	4.25	0.85	0.85	0.85	0.85	0.85
	Trung ương	2.25	0.45	0.45	0.45	0.45	0.45
	Địa phương	1.50	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30
	Huy động từ các nguồn khác	0.50	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
2	<b>DỰ ÁN 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác BVCSTE, công tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác BVCSTE</b>	19.80	4.06	4.06	3.96	3.86	3.86
	Trung ương:	18.30	3.71	3.71	3.66	3.61	3.61
	Nâng cao năng lực	3.00	0.65	0.65	0.60	0.55	0.55
	Thù lao công tác viên	15.300	3.06	3.06	3.06	3.06	3.06
	Địa phương	1.00	0.25	0.25	0.20	0.15	0.15
	Nâng cao năng lực	1.00	0.25	0.25	0.20	0.15	0.15
Huy động từ các nguồn khác	0.50	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10	
3	<b>DỰ ÁN 3: Xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</b>	5.50	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10
	Trung ương	3.50	0.70	0.70	0.70	0.70	0.70
	Địa phương	1.50	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30
	Huy động từ các nguồn khác	0.50	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
4	<b>DỰ ÁN 4: Xây dựng và nhân rộng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng</b>	19.50	3.90	3.90	3.90	3.90	3.90
	Trung ương	13.00	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60
	Địa phương	4.50	0.90	0.90	0.90	0.90	0.90
	Huy động từ các nguồn khác	2.00	0.40	0.40	0.40	0.40	0.40
	<b>Mô hình 1: Trợ giúp trẻ em bị rơi trẻ mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật dựa vào cộng đồng</b>	5.50	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10
	Trung ương	3.50	0.70	0.70	0.70	0.70	0.70
Địa phương	1.50	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30	

	<i>Huy động từ các nguồn khác</i>	0.50	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
	<b>Mô hình 2:</b> Duy trì và nhân rộng mô hình phòng ngừa trợ giúp trẻ em lang thang, trẻ em phải làm việc nặng nhọc nguy hiểm tiếp xúc với chất độc hại dựa vào cộng đồng.	5.50	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10
	Trung ương	4.00	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80
	Địa phương	1.00	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20
	Huy động từ các nguồn khác	0.500	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
	<b>Mô hình 3:</b> Duy trì và nhân rộng mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục bị bạo lực dựa vào cộng đồng	5.50	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10
	Trung ương	4.00	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80
	Địa phương	1.00	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20
	Huy động từ các nguồn khác	0.50	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
	<b>Mô hình 4:</b> Phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng	3.00	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60
	Trung ương	1.50	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30
	Địa phương	1.00	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20
	Huy động từ các nguồn khác	0.50	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
5	<b>MÔ HÌNH 5: Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về BVCSTE</b>	3.50	0.70	0.70	0.70	0.70	0.70
	Trung ương	2.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
	Địa phương	0.50	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
	Huy động từ các nguồn khác	0.50	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
	<b>Tổng cộng KP</b>	52.55	10.61	10.61	10.51	10.41	10.41
	<b>Trung ương</b>	39.55	7.96	7.96	7.91	7.86	7.86
	<b>Địa phương</b>	9.00	1.85	1.85	1.80	1.75	1.75
	Ngân sách hoạt động các dự án	9.00	1.85	1.85	1.80	1.75	1.75
	<b>Huy động từ các nguồn khác</b>	<b>4.00</b>	<b>0.80</b>	<b>0.80</b>	<b>0.80</b>	<b>0.80</b>	<b>0.80</b>